TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03/5/2024
"V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Minh
2. Ông Trần Văn Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2024, về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con**"**; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh L - sinh năm 1987 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

2.Bị đơn: Anh Hồ Hải T – sinh năm 1984 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/3/2024 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh L trình bày: Chị và anh Hồ Hải T tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, xung đột lẫn nhau, thường xuyên cải vả nhau, không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm không còn nữa, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh L yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Hồ Hải T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Hồ Thị Như Q – sinh ngày 04/7/2007 và Hồ Quỳnh P – sinh ngày 20/02/2012. Khi ly hôn, chị Trần Thị Thanh L yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Hải T trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con cái theo chị L trình bày là đúng, anh không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Thanh L.

Tại bản tự khai ngày 05/4/2024 cháu Hồ Thị Như Q – sinh ngày 04/7/2007 và Hồ Quỳnh P – sinh ngày 20/02/2012 trình bày: Khi ba mẹ ly hôn 02 cháu có nguyện vọng ở với mẹ là Trần Thị Thanh L.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2024 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con", qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân như sau: Theo lời khai của chị L và các tài liệu có tại hồ sơ thì chị Trần Thị Thanh L và anh Hồ Hải T sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Trần Thị Thanh L khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, xung đột lẫn nhau, thường xuyên cải vả nhau, không có hạnh phúc. Chị Trần Thị Thanh L xác định không còn tình cảm gì với anh Hồ Hải T, hôn nhân muốn hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện nhưng nay tình cảm đó không còn, trong thời gian chuẩn bị xét xử anh Hồ Hải T không đưa ra biện pháp nào hữu hiệu để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị Thanh L và anh Hồ Hải T mâu thuẫn rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thanh L.

3. Về con chung: Chị Trần Thị Thanh L khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 02 con chung tên: Hồ Thị Như Q – sinh ngày 04/7/2007 và Hồ Quỳnh P – sinh ngày 20/02/2012 hiện ở với chị Trần Thị Thanh L, khi ly hôn chị L yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc chị Trần Thị Thanh L yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp nguyện vọng của 02 cháu và phù hợp quy định của pháp luật nên giao Hồ Thị Như Q – sinh ngày 04/7/2007 và Hồ

Quỳnh P – sinh ngày 20/02/2012 cho chị L nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Thanh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản và nợ: Chị Trần Thị Thanh L không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Thanh L là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Hồ Hải T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thanh L đối với anh Hồ Hải T. Chị Trần Thị Thanh L được ly hôn với anh Hồ Hải T.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Thị Như Q – sinh ngày 04/7/2007 và Hồ Quỳnh P – sinh ngày 20/02/2012 cho chị Trần Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Thanh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Hồ Hải T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.Về án phí, lệ phí:

Chị Trần Thị Thanh L là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Trần Thị Thanh L đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013135 ngày 20/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Hồ Hải T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận**;**
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Nơi đăng ký kết hôn UBND xã Hồng Sơn;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ung Thanh Quang